

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCOCO**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2022

Số : 233/TASCO-KT

V/v giải trình chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN Q3.2022 so với Q3.2021.

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ báo cáo tài chính Quý 3 năm 2022, Công ty Cổ phần Tasco giải trình về biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN so với cùng kỳ năm 2021 như sau:

1. Báo cáo tài chính riêng

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Quý này năm nay	Quý này năm trước	Chênh lệch Quý này năm nay so với Quý này năm trước	Tỷ lệ Tăng (+) /Giảm (-) (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	18.251.555	3.160.771	15.090.784	477%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	8.079.578	387.362	7.692.216	1986%
Doanh thu tài chính	21	68.199.766	25.949.351	42.250.415	163%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31.161.471	14.882.677	16.278.794	109%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	44.669.229	11.052.129	33.617.100	304%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	45.558.456	10.449.551	35.108.906	336%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	36.519.104	11.209.086	25.310.018	226%

Lợi nhuận sau thuế TNDN báo cáo tài chính riêng Quý 3 năm 2022 đạt 36 tỷ, tăng 25 tỷ đồng (tương đương tăng 226%) so với cùng kỳ năm trước do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 15 tỷ tương đương 477%, theo đó, lợi nhuận gộp cũng tăng 7,69 tỷ. Doanh thu tài chính tăng 42 tỷ tương đương 163% so với cùng kỳ năm ngoái chủ yếu từ thoái các khoản đầu tư tài chính trong tháng 7.2022.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 16 tỷ so với cùng kỳ năm trước nhằm phục vụ các hoạt động cải tiến quản trị doanh nghiệp theo chủ trương của Hội đồng Quản trị.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Quý này năm nay	Quý này năm trước	Chênh lệch Quý này năm nay so với Quý này năm trước	Tỷ lệ Tăng (+) /Giảm (-) (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	303.570.845	162.084.931	141.485.914	87%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	121.631.752	33.608.146	88.023.606	262%
Doanh thu tài chính	21	44.967.624	3.395.655	41.571.969	1224%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	65.706.630	40.619.752	25.086.878	62%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	19.861.981	(71.541.316)	91.403.297	128%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	21.061.284	(72.807.228)	93.868.512	129%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	9.515.066	(72.847.293)	82.362.359	113%

Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất Quý 3 năm 2022 đạt 9,5 tỷ, tăng 82 tỷ đồng so với Quý 3 năm trước, từ lỗ hoạt động kinh doanh quý III.2021 sang có lãi quý III năm 2022 chủ yếu do các nguyên nhân:

- Tổng doanh thu tập đoàn tăng 141 tỷ, tương đương 87% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu hoạt động thu phí đường bộ BOT và dịch vụ thu phí không dùng tăng đến từ ảnh hưởng tích cực của hồi phục kinh tế sau đại dịch, giá vốn được kiểm soát tốt, lợi nhuận gộp tăng so với cùng kỳ năm trước.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng từ thoái các khoản đầu tư tài chính theo chủ trương tinh gọn các khoản đầu tư không trọng tâm, tái cấu trúc doanh nghiệp của Hội đồng Quản trị.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT;
- Lưu Kế toán;
- Lưu Tài Chính.

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHAN THỊ THU THẢO